

## VIÊM ĐA (RỄ) DÂY THẦN KINH NGOẠI BIÊN

**Lâm sàng:** chủ yếu rối loạn cảm giác (tê, loạn cảm, dị cảm hoặc đau, mất cảm giác), giảm hoặc mất phản xạ gân xương, yếu cơ từ nhẹ đến mức độ nặng có hoặc ko kèm rối loạn TK thực vật (rối loạn nhịp tim, hô hấp, cơ vòng) biểu hiện đối xứng, ở ngón chi, TK sọ (7,9,10)(TH Guillian-Barre)

**Nguyên nhân thường gặp:** đái tháo đường, \$ ure huyết cao, viêm mạch máu, thiếu Vitamin B12, do rượu, thuốc, siêu vi..., đặc biệt là \$ Guillian Barre (viêm đa rễ dây TK ngoại biên). Nếu bệnh diễn tiến cấp tính, có rối loạn TK thực vật và yếu liệt tiến triển nặng dần → chuyên viện.

Trong giai đoạn ổn định và hồi phục: giữ lại điều trị, vận dụng YHHĐ kết hợp YHCT.

### Điều trị YHCT:

Bệnh đa (rễ) dây TK ngoại biên trên lâm sàng thể hiện bằng chứng “Ma mịch”, có hoặc không kèm theo “Nuy chứng”. Ta có các thể lâm sàng thường gặp:

- 1. Khí huyết suy kém:** sắc mặt nhợt nhạt, kém nhuận, tay chân rã rời, yếu mỏi, tê mà không đau, đoản hơi, đầu choáng mắt hoa, mất ngủ hay quên, ăn uống kém, mạch nhược, chất lưỡi nhạt.

**Phép trị:** bổ khí huyết, thông kinh hoạt lạc.

- **Bài thuốc số 1:** Bát trân thang gia giảm:

Vị thuốc	Liều lượng (g)	Vị thuốc	Liều lượng (g)
Đảng sâm	12 - 16	Bạch linh	08 - 16
Đương qui (Qui đầu)	08 - 12	Bạch thược	08 - 12
Bạch truật	08 - 12	Xuyên khung	08 - 12
Thục địa	08 - 16	Cam thảo	4 - 6

- Bài thuốc số 2: Thập toàn đại bổ:

Vị thuốc	Liều lượng (g)	Vị thuốc	Liều lượng (g)
Đảng sâm	12 – 16	Thục địa	12 – 16
Bạch truật	08 – 12	Bạch thược	08 – 14
Bạch linh	08 – 12	Xuyên khung	6 – 10
Cam thảo	4 – 08	Huỳnh kỳ	12 – 16
Đương quy	08 – 14	Nhục Quế	4 – 08

- BN mệt mỏi, ăn uống kém, gia: Trần bì 8-12g, huỳnh kỳ chính 12-16g,
- BN tê nhiều, tay chân yếu mỏi, sợ lạnh, tay chân lạnh, gia: phòng phong 8-12g, độc hoạt 8-12g, khương hoạt 8-12g, quế chi 8-12g.
- Nếu bệnh nhân không dùng thuốc thang được:

Bổ huyết: 20 - 40 viên/ngày

Đại tần giao 15 - 21 viên/ngày

Bát trân nang 4 - 6 viên/ngày

Hoặc Thập toàn đại bổ 1 - 2 hoàn/ngày

- 2. Khí trệ huyết ú:** thường liên quan đến tình chí mất điều hòa, do chấn thương hoặc bệnh ngoại thương lâu ngày khí huyết uất trệ, vít tắt kinh lạc, khí cơ không lợi, tê dại kèm theo đau, bì phu tối sạm, môi miệng tím tái, mạch trầm sáp, hoặc huyền, lười tối hoặc có điểm ú huyết

**Phép trị:** hành khí hoạt huyết, thông kinh hoạt lạc.

**Bài thuốc:** Bổ dương hoàn ngũ thang gia giảm:

Vị thuốc	Liều lượng (g)	Vị thuốc	Liều lượng (g)
Sinh huỳnh kỳ	12 - 20	Đào nhân	8 - 12
Qui vĩ	8 - 12	Hồng hoa	8 - 12
Xuyên khung	8 - 12	Địa long	8 - 12
Xích thược	8 - 12		

- Bệnh nhân có uất nhiều, gia: uất kim, chỉ xác, hương phụ, mỗi vị 8 - 12 g.
- Bệnh nhân huyết kém, da tái xanh, tê và đau nhức nhiều, gia: kê huyết đằng, đan sâm, hà thủ ô, mỗi vị 10 - 16 g.



Thuốc viên:

Bổ huyết	20 - 40 viên/ngày
Đan sâm tam thất	6 - 9 viên/ngày
Bổ khí thông huyết	4 - 6 viên/ngày
Hoặc Vạn Xuân hộ não tâm	4 - 6 viên/ngày

3. **Thấp nhiệt uất trệ:** do thấp nhiệt uất nghẽn, lạc mạch úng tắt, khí huyết không đạt ra đầu chi, gây ra lòng bàn chân tê dại, đau nóng rát, mạch sắc, rêu lưỡi vàng nhớt.

**Phép trị:** thanh nhiệt lợi thấp, tán uất

**Bài thuốc:** Thông lạc gia vị nhị diệu tán

Vị thuốc	Liều lượng (g)	Vị thuốc	Liều lượng (g)
Hoàng bá	8 - 12g	Qui bản	8 - 12g
Thương truật	8 - 12g	Ngưu tất	8 - 12g
Qui vĩ	8 - 12g	Tỳ giải	8 - 12g

- BN có biểu hiện thấp nhiệt, gia: bạch linh 12-16g, râu mèo 8-12g, trạch tả 8-12g.
- BN tê và đau nhiều, gia: hồng hoa 8-12g, chỉ xác 8-12g.

Thuốc viên: Đan sâm tam thất 6-9 viên/ngày

Cao râu mèo 60-90 ml/ngày

4. **Âm hư:** người nóng, bức rức, họng khô, tiểu vàng, cầu bón, tay chân tê dại, mạch trầm tế, lưỡi đỏ, khô, rêu vàng.

**Phép trị:** thanh nhiệt, dưỡng âm, thông kinh hoạt lạc.

**Bài thuốc:** Lục vị gia giảm.

Vị thuốc	Liều lượng (g)	Vị thuốc	Liều lượng (g)
Thục địa	12-16	Bạch linh	12-16
Hoài sơn	12-16	Trạch tả	8 - 12
Sơn thù	6- 8	Mẫu đơn bì	8 - 12

Gia thêm: tang chi 8-12g, ngưu tất 12-16g, kê huyết đằng 8-14g

Thuốc viên: Lục vị hoàn 15 -30 viên/ngày

Hoặc Superyin 6 - 9 viên /ngày

Đại tần giao

15- 21 viên /ngày

**Biện pháp khác:**

**Châm cứu:**

- Châm tả nghịch đường kinh hoặc điện châm 20 phút kinh đa khí đa huyết: dương minh đại trường (nhị gian, tam gian, dương khê, khúc trì), dương minh vị (túc tam lý, phong long, giải khê, lệ đoài, nội đình) hoặc châm theo đường kinh bị bệnh.
- Nếu tê các đầu ngón tay chân, châm tả 15 phút: bát tà, bát phong.
- Huyết kém, châm bổ 20 phút: huyết hải, cách du, tam âm giao.
- Khí kém, châm bổ 20 phút: khí hải, túc tam lý.
- Tay chân lạnh, sợ gió lạnh, ôn châm dưỡng tuyền + chiếu đèn hồng ngoại 20 phút.
- 1 liệu trình gồm 10 ngày, châm ngày 1 lần.

**Vật lý trị liệu:** điện phân, quang châm Laser 10-15 ngày/1 liệu trình

**Điều trị YHHĐ:**

NUCLEO CMP FORTE: 2-3 viên/ngày hoặc tiêm bắp, hoặc thủy châm 1-2 ống/ngày

Ecomin 500mg (methylcobalamin) 1 – 2 viên/ngày

Nâng tổng trạng.

Nếu tình trạng BN tê+teo cơ, yếu liệt tiến triển, cần tìm nguyên nhân và chuyển tuyến trên.